

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 04-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Hà

Ông Đinh Nam Tước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-QĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lãng Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn B và bà Đàm Thị X; vợ, con chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2013/HS-ST ngày 15-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội Hiếp dâm và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2013/HS-ST ngày 24-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2013/HS-ST ngày 15-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Hình phạt chung bị cáo phải thi hành là 03 năm 09 tháng tù (đã xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 20-10-2020, tạm giam từ ngày 26-10-2020 đến nay; có mặt.

2. Lương Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1997 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn I và bà Long

Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 20-10-2020, tạm giam từ ngày 26-10-2020 đến nay; có mặt.

3. Hứa Văn B, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn S và bà Lộc Thị D; có vợ Lưu Thị B và có 04 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 12-11-2020, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Mông Tuấn A, sinh năm 1977. Trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 19-10-2020, Lãng Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0382.372.443 của một người đàn ông Trung Quốc có tên là A L, trú tại: Chợ P, trấn H, thị B, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc (hai người đã quen nhau từ trước) đặt vấn đề thuê đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực mốc 1091 với tiền công là 2.000.000 đồng/người, Lãng Văn T đồng ý. Sau đó, Lãng Văn T gọi điện cho Lương Văn Đ có số điện thoại 0867.759.313 thuê cùng đưa 03 người Trung Quốc nói trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nếu trót lọt sẽ trả tiền công (cả hai chưa thỏa thuận số tiền cụ thể là bao nhiêu). Lương Văn Đ đồng ý, rồi gọi điện thoại cho Lương Văn M nhờ chở xe máy đưa đến khu vực chợ rau gần Cửa khẩu T, rồi Lương Văn Đ đi bộ lên mốc 1091 chờ. Sau đó, Lãng Văn T điện thoại cho Hứa Văn B qua số 0343.328.148 thuê đi cảnh giới đường và sẽ trả tiền công (cả hai chưa thỏa thuận số tiền cụ thể là bao nhiêu), Hứa Văn B đồng ý. Khoảng 40 phút sau, Lãng Văn T đi xe mô tô, biển kiểm soát 12F7-4439 đến phòng trọ đón Hứa Văn B đến bãi xe T, để xe máy lại rồi cùng nhau đến khu vực đường mòn mốc biên giới số 1091, trên đường đi cả hai gặp Lương Văn Đ đang đứng chờ. Lúc này, Lãng Văn T phân công Hứa Văn B ở lại cảnh giới, Lãng Văn T và Lương Văn Đ đi bộ sang chợ P, Trung Quốc để đón 03 người Trung Quốc. Sau đó, Lãng Văn T, Lương Văn Đ đưa 03 người Trung Quốc đó là Tống Đ, Trần V, Phan Trung H, qua mốc 1091 nhập cảnh vào Việt Nam. Khi đi được 200m vào địa phận khu II, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì cả nhóm bị cơ quan chức năng bắt quả tang, Lương Văn Đ, Hứa Văn B bỏ chạy. Ngày 12-11-2020, Hứa Văn B ra đầu thú.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-P2 ngày 29-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lăng Văn T, Lương Văn Đ, Hứa Văn B về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xác định: Các điện thoại đang bị thu giữ các bị cáo có liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lăng Văn T đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là anh Mông Tuấn A vì đây là tài sản của chủ sở hữu, bị cáo chỉ mượn để sử dụng và chủ sở hữu không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Anh Mông Tuấn A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Anh là bạn ngoài xã hội của bị cáo Lăng Văn T. Chiếc xe mô tô đang bị thu giữ là tài sản của anh mua lại của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) từ cuối năm 2020 không làm giấy tờ, không có biển số xe và anh đã lắp biển số giả để đi lại sinh hoạt hàng ngày. Anh có cho Lăng Văn T mượn chiếc xe để sử dụng đi lại. Anh không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên anh đề nghị được trả lại tài sản này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn T, Lương Văn Đ, Hứa Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lăng Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hứa Văn B từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động, trả lại cho anh Mông Tuấn A 01 xe mô tô. Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 19-10-2020 tại khu vực mốc 1091 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vì vụ lợi, các bị cáo Lăng Văn T, Lương Văn Đ và Hứa Văn B đã tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để lấy tiền công là 2.000.000 đồng/người thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lăng Văn T, Lương Văn Đ, Hứa Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới; đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang tái bùng phát và diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới, việc đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Về vai trò: Bị cáo Lăng Văn T là người có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với đối tượng A L về việc đưa 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để hưởng lợi; là người chủ động liên lạc, đặt vấn đề, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lương Văn Đ là đồng phạm có vai trò giúp sức cho Lăng Văn T trong việc tổ chức đưa 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cùng Lăng Văn T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hứa Văn B là đồng phạm có vai trò giúp sức cho Lăng Văn T trong việc tổ chức đưa 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, là người cảnh giới để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lăng Văn T đã 02 lần bị kết án vào năm 2013 về tội Hiếp dâm và tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo Lăng Văn T là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Lương Văn Đ, Hứa Văn B là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, 03 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Hứa Văn B đã ra đầu thú. Gia đình bị cáo Hứa Văn B thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có bị cáo gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với đối tượng A L do không có thông tin cụ thể nên không có đủ cơ sở để ủy thác tư pháp về hình sự làm rõ mức độ liên quan trong vụ án. Về số điện thoại 0382.372.443 do A L sử dụng, Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác định được chủ thuê bao là Vũ Đức T, sinh năm 1983. Nơi đăng ký thường trú: Xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Qua điều tra xác định: Tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai không có công dân nào tên Vũ Đức T có thông tin như trên. Do đó, không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ nên không xem xét.

[11] Đối với đối tượng Lương Văn M dùng xe máy chở Lương Văn Đ từ phòng trọ đến chợ rau khu vực cửa khẩu T. Lúc đi Lương Văn Đ không nói cho Lương Văn M biết việc mình đưa người nhập cảnh trái phép nên không đủ cơ sở xác định Lương Văn M liên quan đến vụ án; do đó, không xem xét.

[12] Đối với các đối tượng Tống Đ, Trần V, Phan Trung H là công dân có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cơ quan chức năng đã trao trả cho phía Trung Quốc qua cửa khẩu Quốc tế H nên không xem xét.

[13] Về vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12F7-4439 do Lăng Văn T sử dụng chở Hứa Văn B từ khu nhà trọ đến bãi

xe T. Đây là tài sản hợp pháp của anh Mông Tuấn A mua lại của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) từ cuối năm 2020; sau đó, cho Lăng Văn T mượn để sử dụng. Quá trình sử dụng, Mông Tuấn A không biết việc Lăng Văn T dùng xe máy chở Hứa Văn B để đưa người nhập cảnh trái phép nên xác định Mông Tuấn A không liên quan đến vụ án. Vì vậy, cần trả chiếc xe này cho chủ sở hữu.

[14] Tuy nhiên, Mông Tuấn A đã lắp biển kiểm soát không đúng với phương tiện đăng ký. Ngày 12-01-2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số: 99/ANĐT đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp xử lý hành vi sử dụng biển kiểm soát không đúng với phương tiện đăng ký.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[16] Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lăng Văn T, Lương Văn Đ, Hứa Văn B;

Căn cứ Điều 106, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn T, Lương Văn Đ, Hứa Văn B phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lăng Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20-10-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20-10-2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Hứa Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12-11-2020.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358206086120558; IMEI 2: 358207086120556 bên trong có 02 thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen, trên bề mặt có chữ HUAWEI, có số IMEI 1: 868132044896522, số IMEI 2: 868132045012384, bên trong có một thẻ sim, điện thoại cũ, qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màu tím đen, trên bề mặt có chữ Itel cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357351101380166, IMEI 2: 357351101380174, bên trong có một thẻ sim.

3.2. Trả lại cho anh Mông Tuấn A: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, cũ đã qua sử dụng; số máy: JC52E4456831, số khung: RLHJC521XCY468077, dung tích xi lanh: 110cm³, loại xe mô tô hai bánh từ 50-175cm³ (đang gắn biển kiểm soát 12F7-4439 - không phải của chiếc xe này).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 3 năm 2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Lăng Văn T, Lương Văn Đ, Hứa Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa